

Số: 289/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 21 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 791/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1985

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Số 71 Tân L, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

Cùng cư trú: Số 4/2F đường Nguyễn Văn Q, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích P và ông Nguyễn Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích P và ông Nguyễn Thanh H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 75/2011, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đ cấp ngày 19/7/2011).

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích P và ông Nguyễn Thanh H xác định có 01 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 20/4/2013. Hai bên thỏa thuận bà Nguyễn Thị Bích P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Nguyễn Minh T cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Thanh H có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, và giáo dục

con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích P và ông Nguyễn Thanh H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Bích P tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho bà P 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0026340 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện L,
tỉnh Đ (GCNKH số 75/2011,
quyển số 01/2011 đăng ký ngày 19/7/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án. (TK Thu)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh